

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 14/2022/HNGĐ - ST

Ngày 05/7/2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhiều.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Công Chừ và ông Nguyễn Ngọc Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông – Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 48/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23 tháng 02 năm 2022 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Xuân Chung, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Phương Linh, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Hợp Hòa, xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Hoàng Xuân Chung trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Trần Thị Phương Linh qua tìm hiểu tự nguyện và đi đến hôn nhân có làm lễ cưới từ năm 2008, sau đó đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai vào ngày 15/3/2010. Bước đầu sống chung hạnh phúc, mâu thuẫn xảy ra do chị Linh có quan hệ với người đàn ông khác, mặc dù tôi đã khuyên nhiều lần nhưng chị Linh không nghe, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đến năm 2015 vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa. Nay tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Linh.

Về con chung: Tôi và chị Trần Thị Phương Linh có 01 con chung là Hoàng Trung Kiên, sinh ngày 11/02/2010. Hiện tại cháu đang ở với chị Linh. Ly hôn tôi nhất trí giao con chung cho chị Linh tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung do hiện tại điều kiện tôi cũng khó khăn nên tôi xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản tự khai ngày 07/03/2022 bị đơn chị Trần Thị Phương Linh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Hoàng Xuân Chung tự nguyện và đi đến hôn nhân, sau đó đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai vào ngày 15/3/2010. Trong quá trình chung sống chúng tôi cảm thấy không hợp nhau, xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải và chúng tôi đã ly thân. Anh Chung yêu cầu ly hôn thì tôi cũng đồng ý ly hôn với anh Chung.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Hoàng Trung Kiên, sinh ngày 11/02/2010. Hiện tại cháu đang ở với tôi. Ly hôn tôi có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung tôi yêu cầu anh Chung cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ về tài sản: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông có quan điểm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm quyền giải quyết, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng trong vụ án và Tòa án ban hành thông báo thụ lý vụ án, gửi thông báo cũng như tiến hành các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải, thu thập chứng cứ cũng như tổng đạt văn bản tố tụng và đưa vụ án ra xét xử đúng thời hạn luật định. Việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 28, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Anh Hoàng Xuân Chung và chị Trần Thị Phương Linh được ly hôn trước pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung là Hoàng Trung Kiên, sinh ngày 11/02/2010. Tại đơn xin xét xử vắng mặt 20/6/2022 anh Chung có quan điểm đồng ý để chị Linh được tiếp tục nuôi cháu Kiên và cũng là nguyện vọng của cháu Kiên được ở với chị Linh nên đề nghị HĐXX giao cháu Hoàng Trung Kiên cho chị Linh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Chung và chị Linh thống nhất cấp dưỡng nuôi cháu Kiên mỗi tháng là 2.000.000 đồng nên đề nghị HĐXX chấp nhận anh Chung cấp dưỡng cho cháu Kiên mỗi tháng là 2.000.000 đồng, kể từ tháng 07/2022 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh Chung phải nộp án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con quy định tại khoản 1 và 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn anh Hoàng Xuân Chung và bị đơn chị Trần Thị Phương Linh cùng có nơi cư trú tại huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai nên Tòa án nhân dân huyện Chư Prông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Đối với nguyên đơn anh Hoàng Xuân Chung ngày 20/6/2022 đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh

Chung trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ý kiến như trong bản tự khai và biên bản hòa giải. Đối với bị đơn chị Trần Thị Phương Linh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Tại bản tự khai ngày 07/03/2022 chị Linh cũng đã trình bày ý kiến quan điểm giải quyết vụ án. Do vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt, nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Hội đồng xét xử nhận thấy việc kết hôn giữa anh Chung và chị Linh ngày 15/03/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Ia Drang, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Linh không đến Tòa án để làm việc. Như vậy, căn cứ Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự thì chị Linh đã từ bỏ quyền chứng minh của mình đối với vụ án và không phản đối những tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án. Điều này chứng tỏ chị Linh không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng và phù hợp với lời trình bày có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng hôn nhân giữa anh Chung và chị Linh. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Chung đối với chị Linh.

[4] *Về nuôi con*: Anh Chung và chị Linh có 01 con chung chưa thành niên là Hoàng Trung Kiên, sinh ngày 11/02/2010. Trong quá trình giải quyết vụ án anh Chung có nguyện vọng để cháu Kiên được chị Linh trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Kiên. Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu Hoàng Trung Kiên thì cháu Kiên có nguyện vọng được chị Linh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết giao cháu Hoàng Trung Kiên, sinh ngày 11/02/2010 cho chị Linh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về cấp dưỡng*: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Chung và chị Linh tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng cho cháu Hoàng Trung Kiên mỗi tháng là 2.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con giữa anh Chung và chị Linh là phù hợp với quy định tại Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận.

[6] *Về tài sản chung và thực hiện các nghĩa vụ chung về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về án phí*: Anh Chung phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 5, 6; khoản 1, 5 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Xuân Chung được ly hôn với chị Trần Thị Phương Linh.

2. Về con chung: Giao con chung Hoàng Trung Kiên, sinh ngày 11/02/2010 cho chị Linh được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên nhưng mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Xuân Chung có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Hoàng Trung Kiên mỗi tháng là 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) kể từ tháng 07/2022 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Xuân Chung phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006399 ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Anh Hoàng Xuân Chung còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Prông;
- Chi cục THADS h. Chư Prông;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ/VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhiều